Mẫu 7

TRẠM Y TẾ PHƯỜNG HỒNG HÀ
Điện thoại: 02033618171

)NG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N/
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Ngày 24 tháng 11 năm 2022

BÁO CÁO VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM
Năm 2022

I. Công tác chỉ đạo:

TT	Nội dung hoạt động	Tuyến xã	Tuyến huyện		
		Tổng số xã	Số xã có	Tổng số huyện	Số huyện có
1	Có BCĐ liên ngành do lãnh đạo UBND làm trưởng ban	1			
2	Có hội nghị ban chỉ đạo liên ngành: 6 tháng - 1 năm	X			
3	Có quyết đinh, chỉ thị về vệ sinh an toàn thực phẩm	X			
4	Có công văn về VSATTP	X			
5	Có kế hoạch đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm	X			
6	Có hội nghị triển khai và tổng kết				

II. Chiến dịch truyền thông

TT	Hoạt động	Số lượng/ buổi	Số người nghe/ phạm vi bao phủ
1	Tổ chức lế phát động THĐ vì CLVSATTP	1	Tham dự cùng thành phố
2	Nói chuyện		
3	Tập huấn		
4	Hội thảo		
5	Phát thanh		
6	Truyền hình		
7	Sản phẩm truyền thông		
	- Băng zôn, khẩu hiệu		
	- Tranh - áp phích		
	- Tờ gấp	200	200
	- Băng đĩa hình		
	- Băng đĩa âm		

	-Khác: Cổng thông tin điện tử TP Hạ Long		
8	Hoạt động khác		

III. Chiến dịch kiểm tra, giám sát:

1. Tổng số đoàn kiểm tra, giám sát:

Tuyến xã: 1 Trong đó liên ngành: 01 đoàn

2. Kết quả kiểm tra, giám sát

Bảng 1: Kết quả thanh tra, giám sát:

TT	Loại hình cơ sở thực phẩm	Tổng số cơ sở	Số cơ sở được kiểm tra, giám sát (thuộc phân cấp)		Số cơ sở đạt
			Cơ sở	Lượt	
1	Sản xuất, chế biến				
2	Kinh doanh				
3	Dịch vụ ăn uống	33			
4	Thức ăn đường phố	7			
5	Bếp ăn tập thể	12			
	Tổng số (1+2+3)	56			

Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm

TT	Tổng hợp tình hình vi phạm	Tổng số cơ sở hiện có	Số cơ sở được kiểm tra, giám sát	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ đạt
1	Tổng số cơ sở được kiểm tra, giám sát	56	26		26
2	Số cơ sở có vi phạm (3+4)	0	0		
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý (3.1.1+3.1.2)	0	0		
	Trong đó:				
3.1	Hình thức phạt chính				
3.1.1	Số cơ sở bị quảng cáo				
3.1.2	Số cơ sở bị phạt tiền				
	Tổng số tiền phạt				
3.2	Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả				
	Số cơ sở bị đóng cửa				
	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành sản phẩm				
	Số sản phẩm bị đình chỉ lưu hành				

	Số cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm				
	Tổng số loại sản phẩm bị tiêu hủy				
	Số cơ sở khắc phục về nhãn				
	Số loại sản phẩm có nhãn khắc phục				
	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành tài liệu quảng cáo				
	Số tài liệu quảng cáo bị đình chỉ lưu hành				
	Các xử lý khác				
3.3	Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý				
	Số cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý (chỉ nhắc nhở)				

Bảng 3: Kết quả xét nghiệm mẫu

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm		Tỷ lệ % đạt
		Tổng số mẫu	Số mẫu đạt	
	XN nhanh bằng test thử nhanh			
1	**Thực phẩm**			
	Focmol	0	0	
	Hàn the	15	15	100%
	Salisilic	0	0	
	Hypoclorit	0	0	
	Nitrit	0	0	
	Nitrat	0	0	
	Methanol	10	10	100%
	Acid vô cơ trong dấm	0	0	
	Phẩm màu	0	0	
	Thuốc trừ sâu	0	0	
	Độ ôi khét dầu mỡ	10	10	
	Ure trong thực phẩm	0	0	
2	**Dụng cụ**			
	Bát, đĩa	145	145	
	Cộng (1+2)			

3. Kinh phí

TT	Nội dung chi	Trên cấp	Hỗ trợ	Hỗ trợ	Cộng
		0	**0**	**0**	**0**
		0	**0**	**0**	**0**

IV. Đánh giá chung:

1. Ưu điểm: Không có vụ ngộ độc thực phẩm

2. Yếu kém, tồn tại

3. Kiến nghị

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO

Khổng Văn Quý

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

(Ký tên đóng dấu)

TRẠM Y TẾ PHƯỜNG HỒNG HÀ

TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ HẠ LONG T. QUẢNG NINH

BS. Khổng Văn Quý